BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 106 /2019/TT-BQP	*Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2019*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 44/2019/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư hướng dẫn điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quân nhân đã phục viên, xuất ngũ đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo quy định tại Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (sau đây viết tắt là Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg); Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg.

2. Quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo quy định tại Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

Điều 3. Cách tính và mức điều chỉnh

1. Điều chỉnh tăng thêm 7,19% trên mức trợ cấp hàng tháng của tháng 6 năm 2019 đối với đối tượng hướng dẫn tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Thông tư này, theo công thức sau:

Mức trợ cấp hàng tháng được hưởng từ ngày 01/7/2019	=	Mức trợ cấp hàng tháng được hưởng tại thời điểm tháng 6/2019	x	1,0719

2. Mức trợ cấp hàng tháng đối với các đối tượng tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Thông tư này sau khi đã được điều chỉnh tăng thêm, cụ thể như sau:

a) Từ đủ 15 năm đến dưới 16 năm, mức trợ cấp bằng 1.891.000 đồng/tháng;

b) Từ đủ 16 năm đến dưới 17 năm, mức trợ cấp bằng 1.977.000 đồng/tháng;

c) Từ đủ 17 năm đến dưới 18 năm, mức trợ cấp bằng 2.064.000 đồng/tháng;

d) Từ đủ 18 năm đến dưới 19 năm, mức trợ cấp bằng 2.150.000 đồng/tháng;

đ) Từ đủ 19 năm đến dưới 20 năm, mức trợ cấp bằng 2.235.000 đồng/tháng.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với các đối tượng quy định tại Thông tư này do ngân sách Nhà nước bảo đảm. Bộ Tài chính bảo đảm kinh phí theo đề nghị của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để uỷ quyền cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chi trả cho đối tượng.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Chính trị chỉ đạo Cục Chính sách

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng trong và ngoài Quân đội triển khai thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Thông tư này;

b) Thực hiện điều chỉnh mức hưởng trợ cấp theo hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư này đối với các đối tượng có quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành trở về sau.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện điều chỉnh và chi trả trợ cấp hàng tháng theo hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư này đối với các đối tượng đã có quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 9 năm 2019.

2. Mức trợ cấp hàng tháng hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh về Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị) để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Trần Đơn